

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16621 /UBND-NV

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 10 năm 2026

V/v triển khai thực hiện Thông tư
số 23/2026/TT-BNV ngày 29/9/2026
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Ngày 29/9/2026, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 23/2026/TT-BNV hướng dẫn xây dựng, quản lý, khai thác học liệu số và khóa học trực tuyến trong bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 23/2026/TT-BNV); theo đó, quy định việc xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác học liệu số và thiết lập, tổ chức, quản lý khóa học trực tuyến trong bồi dưỡng cán bộ ở cấp xã và công chức, viên chức; đồng thời quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý học liệu số, cơ quan, đơn vị quản lý khóa học trực tuyến và người học.

Để tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến và triển khai Thông tư số 23/2026/TT-BNV

Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi quản lý tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Thông tư số 23/2026/TT-BNV đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; chú trọng các quy định về:

- Xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng học liệu số;
- Yêu cầu về chất lượng, tính chính xác, tính cập nhật, nguồn gốc và quyền sử dụng học liệu;
- Thẩm định, rà soát, phê duyệt học liệu số;
- Đăng tải, công bố và khai thác học liệu số trên kho học liệu số dùng chung;
- Thiết lập, tổ chức và quản lý khóa học trực tuyến;
- Kiểm tra, đánh giá và xác nhận hoàn thành khóa học trực tuyến;

- Quản lý, lưu trữ, tra cứu và xác minh kết quả học tập trực tuyến;
- Bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước.

Việc triển khai phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Rà soát, phân loại và quản lý học liệu số

Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường rà soát các học liệu điện tử, tài liệu bồi dưỡng, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, bài giảng, video, tài liệu trình chiếu, biểu mẫu, ngân hàng câu hỏi và các sản phẩm số đang được sử dụng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Việc rà soát phải xác định rõ:

- a) Học liệu đã được xây dựng, phê duyệt và đang sử dụng;
- b) Học liệu cần cập nhật do thay đổi chủ trương, chính sách, pháp luật, quy trình hoặc nghiệp vụ;
- c) Học liệu có thể tiếp tục khai thác, chia sẻ, tái sử dụng;
- d) Học liệu cần tạm dừng, thay thế hoặc ngừng sử dụng;
- đ) Những nội dung có nhu cầu xây dựng mới thành học liệu số.

Việc xây dựng học liệu số mới phải thực hiện trên cơ sở rà soát học liệu hiện có, hạn chế trùng lặp, ưu tiên kế thừa, cập nhật, chia sẻ và tái sử dụng các học liệu phù hợp.

Việc rà soát đồng thời xác định cơ quan, đơn vị quản lý học liệu, quyền sử dụng và phạm vi được phép chia sẻ, tái sử dụng; học liệu do cơ quan, đơn vị khác quản lý chỉ được khai thác, công bố hoặc đề xuất đưa vào kho học liệu số dùng chung theo đúng thẩm quyền và điều kiện về quyền sử dụng.

3. Xác định cơ quan quản lý học liệu số

a) Cơ quan quản lý học liệu số được xác định theo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 23/2026/TT-BNV, căn cứ thẩm quyền quản lý, ban hành hoặc phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ ở cấp xã, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng hoặc văn bản giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

b) Sở Nội vụ quản lý học liệu số thuộc phạm vi chương trình, tài liệu bồi dưỡng do Sở quản lý hoặc được cấp có thẩm quyền giao; Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý học liệu số thuộc phạm vi chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên ngành giáo dục theo thẩm quyền. Các sở, ban, ngành khác và UBND các xã,

phường có trách nhiệm xác định, quản lý học liệu số thuộc phạm vi thẩm quyền hoặc nhiệm vụ được giao. Trường Chính trị tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý học liệu số đối với các chương trình, tài liệu thuộc thẩm quyền hoặc được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

c) Cơ quan quản lý học liệu số chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng; tổ chức thẩm định hoặc lấy ý kiến chuyên gia; phê duyệt; quản lý hồ sơ, nguồn tài liệu, quyền sử dụng và phiên bản; cập nhật, khai thác, chia sẻ, tái sử dụng; theo dõi, tiếp nhận phản hồi và quyết định việc cập nhật, thay thế, tạm dừng hoặc ngừng sử dụng học liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 7 và các điều khoản có liên quan của Thông tư số 23/2026/TT-BNV.

d) Học liệu số đề xuất đưa vào kho học liệu số dùng chung phải được cơ quan quản lý học liệu số phê duyệt và chịu trách nhiệm về nội dung, quyền sử dụng, phạm vi chia sẻ. Việc tiếp nhận, kiểm tra điều kiện kỹ thuật, đăng tải và công bố học liệu được thực hiện theo Điều 13 và Điều 14 Thông tư số 23/2026/TT-BNV.

4. Xây dựng, thẩm định và phê duyệt học liệu số

Việc xây dựng học liệu số phải thực hiện trên cơ sở đề cương hoặc kịch bản phù hợp với loại học liệu; bảo đảm mục tiêu, đối tượng, nội dung, thời lượng, nguồn tài liệu và yêu cầu về hoạt động tương tác, thực hành, kiểm tra, đánh giá.

Học liệu số phải bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 23/2026/TT-BNV, trong đó đặc biệt lưu ý:

- Nội dung phải chính xác, khoa học, cập nhật, có nguồn gốc rõ ràng;
- Có thông tin nhận diện về tên học liệu, tác giả hoặc đơn vị xây dựng, nguồn tài liệu, phiên bản, thời điểm cập nhật và phạm vi sử dụng;
- Bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ và quyền sử dụng đối với tài liệu, dữ liệu;
- Không đưa nội dung thuộc bí mật nhà nước lên kho học liệu số dùng chung;
- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân;
- Trường hợp sử dụng nội dung do trí tuệ nhân tạo tạo ra hoặc hỗ trợ tạo ra phải kiểm tra, xác minh trước khi phê duyệt, sử dụng.

Đối với học liệu thuộc trường hợp phải thẩm định, cơ quan có thẩm quyền quản lý học liệu số tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 23/2026/TT-BNV.

Đối với học liệu không thuộc trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định, thực hiện rà soát và lấy ý kiến ít nhất 02 chuyên gia có chuyên môn phù hợp trước khi phê duyệt.

5. Tổ chức khóa học trực tuyến

Các cơ quan, đơn vị tổ chức khóa học trực tuyến phải bảo đảm khóa học có đầy đủ các thông tin về tên, mã khóa học, mục tiêu, kết quả cần đạt, đối tượng, nội dung, lộ trình, thời lượng, học liệu số, hoạt động học tập, hình thức kiểm tra, điều kiện hoàn thành, thời gian tổ chức, cơ quan quản lý và đầu mối hỗ trợ.

Đối với khóa học bắt buộc, cơ quan quản lý khóa học phải lập danh sách người học, xác định thời hạn hoàn thành, theo dõi tiến độ, nhắc học, tổng hợp kết quả và xử lý các vấn đề phát sinh.

Học liệu sử dụng trong khóa học trực tuyến phải là học liệu đã được phê duyệt, còn phù hợp và đúng phiên bản.

6. Quản lý kết quả học tập trực tuyến

Kết quả học tập trực tuyến được xác nhận, lưu trữ và quản lý trên nền tảng học tập số theo quy định.

Đối với khóa học thuộc chương trình, kế hoạch bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện, kết quả hoàn thành khóa học trực tuyến được tổng hợp vào kết quả bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Việc xác nhận hoàn thành khóa học trực tuyến không thay thế chứng chỉ của chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Đối với chương trình bồi dưỡng trực tuyến thuộc diện được cấp chứng chỉ theo quy định, việc cấp, quản lý, sử dụng, tra cứu và xác minh chứng chỉ được thực hiện bởi cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Học liệu số và khóa học trực tuyến đã được xây dựng, phê duyệt, đăng tải hoặc tổ chức trước ngày Thông tư số 23/2026/TT-BNV có hiệu lực được tiếp tục khai thác, sử dụng; việc rà soát, cập nhật và thực hiện kiểm tra, đánh giá, xác nhận hoàn thành đối với khóa học đang tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 25 Thông tư số 23/2026/TT-BNV.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu

Các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng, quản lý và khai thác học liệu số, khóa học trực tuyến phải thực hiện đúng quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và quyền sở hữu trí tuệ.

Không đăng tải, chia sẻ trên kho học liệu số dùng chung các tài liệu, dữ liệu thuộc bí mật nhà nước hoặc tài liệu chưa xác định rõ quyền sử dụng, quyền chia sẻ, quyền tái sử dụng.

8. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Khi tham gia bồi dưỡng, tập huấn trên nền tảng “Bình dân học vụ số” và nền tảng học tập số khác theo quy định của cấp có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Thông tư số 23/2026/TT-BNV.

9. Tổ chức thực hiện

9.1. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 23/2026/TT-BNV trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Trường Chính trị tỉnh và UBND các xã, phường rà soát, tổng hợp danh mục học liệu số; xác định rõ cơ quan quản lý, phạm vi sử dụng, tình trạng phê duyệt, nhu cầu cập nhật và khả năng chia sẻ của từng học liệu. Trên cơ sở kết quả rà soát và thẩm quyền được quy định, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc quản lý, cập nhật và đề xuất đưa học liệu vào kho học liệu số dùng chung; phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao quản lý kho để thực hiện các yêu cầu về hồ sơ và kỹ thuật khi tiếp nhận học liệu theo quy định.

c) Hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường rà soát nhu cầu bồi dưỡng; xây dựng, quản lý, khai thác học liệu số và tổ chức khóa học trực tuyến theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định của Thông tư số 23/2026/TT-BNV.

d) Rà soát các chương trình, tài liệu bồi dưỡng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ để xác định nội dung cần xây dựng, cập nhật, số hóa và khai thác dưới hình thức học liệu số.

đ) Quản lý học liệu số thuộc phạm vi chương trình, tài liệu bồi dưỡng do Sở Nội vụ quản lý hoặc được cấp có thẩm quyền giao; tổ chức xây dựng, thẩm định, phê duyệt, cập nhật, thay thế hoặc ngừng sử dụng học liệu theo thẩm quyền và quy định của Thông tư số 23/2026/TT-BNV.

e) Tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng và tình hình triển khai thực hiện Thông tư số 23/2026/TT-BNV trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo Bộ Nội vụ hướng dẫn theo thẩm quyền.

9.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan rà soát, chuẩn hóa các chương trình, tài liệu bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý để số hóa và xây dựng học liệu số.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt hoặc hướng dẫn quy trình thẩm định học liệu số chuyên ngành giáo dục và đào tạo theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BNV; chịu trách nhiệm về chất lượng chuyên môn và bản quyền đối với học liệu do ngành giáo dục quản lý.

c) Phối hợp chia sẻ kinh nghiệm, chuyên môn kỹ thuật về thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi và phương pháp tổ chức lớp học trực tuyến với các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Đôn đốc, kiểm tra các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc trong việc tham gia các khóa học trực tuyến bắt buộc, đảm bảo hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng nhà giáo và người lao động theo quy định.

9.3. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan về yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, kết nối, chia sẻ dữ liệu và các nội dung khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở phục vụ việc xây dựng, quản lý, khai thác học liệu số và tổ chức khóa học trực tuyến.

b) Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong việc khai thác, sử dụng nền tảng học tập số và các giải pháp công nghệ phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các yêu cầu về sở hữu trí tuệ đối với học liệu số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

9.4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác học liệu số và tổ chức khóa học trực tuyến trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

9.5. Công an tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các yêu cầu về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và các yêu cầu khác về bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình quản lý, khai thác hệ thống, nền tảng học tập số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

9.6. Đề nghị Trường Chính trị tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành rà soát nhu cầu bồi dưỡng, chương trình, tài liệu và học liệu hiện có; tham gia xây dựng, cập nhật, số hóa học liệu trong phạm vi chương trình bồi dưỡng và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. Việc quản lý, thẩm định, phê duyệt, công bố và chia sẻ học liệu số thực hiện đúng thẩm quyền và quy định hiện hành.

Trên cơ sở chương trình, kế hoạch bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và điều kiện thực tế của Nhà trường, nghiên cứu, phối hợp tổ chức khóa học trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến; đổi mới phương pháp giảng dạy, bảo đảm chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng và phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác tổng hợp kết quả triển khai.

9.7. Các sở, ban, ngành

a) Tổ chức quán triệt và triển khai Thông tư số 23/2026/TT-BNV trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực quản lý.

b) *Đối với cơ quan quản lý học liệu số*: Thực hiện hoặc tổ chức thực hiện việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt, quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ học liệu số và đề xuất đưa học liệu vào kho học liệu số dùng chung theo thẩm quyền, quy định tại Thông tư số 23/2026/TT-BNV và các quy định pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn, tính chính xác, tính cập nhật, nguồn gốc và quyền sử dụng đối với học liệu thuộc phạm vi quản lý.

c) *Đối với cơ quan, đơn vị được giao xây dựng học liệu số*: Tổ chức xây dựng, biên soạn, số hóa học liệu theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm nội dung, hình thức, chất lượng và các yêu cầu đối với học liệu số theo quy định; phối hợp với cơ quan quản lý học liệu số trong quá trình thẩm định, hoàn thiện và bàn giao học liệu theo yêu cầu.

d) *Đối với cơ quan, đơn vị không phải là cơ quan quản lý học liệu số*: Khai thác, sử dụng học liệu số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu và phạm vi quản lý; cử công chức, viên chức tham gia các khóa học trực tuyến theo chương trình, kế hoạch hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; phối hợp cung cấp thông tin, tham gia góp ý nội dung chuyên môn và phản hồi về chất lượng, tính phù hợp, tính cập nhật của học liệu khi được cơ quan quản lý học liệu số yêu cầu.

9.8. UBND các xã, phường

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt Thông tư số 23/2026/TT-BNV đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

b) Rà soát nhu cầu bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; chủ động khai thác các học liệu số và khóa học trực tuyến được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tổ chức, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khóa học trực tuyến bắt buộc theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền; theo dõi tiến độ, kết quả học tập và thực hiện các nhiệm vụ quản lý người học theo quy định.

d) Khai thác, sử dụng học liệu số và khóa học trực tuyến đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phản hồi về sai sót và nhu cầu cập nhật; không tự ý sửa đổi nội dung học liệu số đã được phê duyệt.

đ) Phản hồi cho cơ quan quản lý học liệu về chất lượng, tính phù hợp, tính cập nhật và khả năng áp dụng của học liệu trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ tại cấp xã; kịp thời thông báo các học liệu có sai sót, không còn phù hợp hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn thông tin, bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân để được xử lý theo quy định.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Thông tư số 23/2026/TT-BNV theo yêu cầu của Sở Nội vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết hoặc báo cáo Bộ Nội vụ hướng dẫn theo thẩm quyền.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung nêu trên./. *Đm*

Nơi nhận: *Chm*

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (Mh_05).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ